

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
Bản án số: 52/2020/HS-PT  
Ngày 18-11-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mã Văn Quân.

*Các Thẩm phán:* Bà Nông Biên Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nông Thị Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nông Thị Đ**, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1971 tại xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 4 (tổ dân phố 9 cũ), thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Vi Thị B, sinh năm 1936 (đã chết); chồng: Hoàng Văn T, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 11-4-2018, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Thị C**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1981 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: cán bộ văn phòng hợp tác xã vệ sinh môi trường đô thị huyện B, tỉnh Cao Bằng; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Phan T (đã chết) và bà

Đinh Thị K, sinh năm 1955; có chồng là Lã Văn L, sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: **Lưu Thị L** (tên gọi khác: Lưu Hồng L), sinh ngày 22 tháng 9 năm 1982 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; có chồng là Đặng Văn T, sinh năm 1982 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: **Phán A M**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1994 tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 5/12 phổ thông; dân tộc Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phán A Văn (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1949; có vợ là Chảo Mùi M, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20-6-2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Họ và tên: **Tần A D**, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992 tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tần A S, sinh năm 1964 và bà Châu Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Đặng Mùi N, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20-6-2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1985 tại xã Đ, huyện B1, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện B1, tỉnh Cao Bằng; đăng ký tạm trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1965; có vợ là Chu Thị T, sinh năm 1985 và 02 con; tiền án; tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Họ và tên: **Hù Tiễn G**, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1998 tại xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 2/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hù A L, sinh năm 1974 và bà Trần Thị D, sinh năm 1974; có vợ là Sần Thị P, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh tháng 8-2020; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 03-7-2017, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị Đ: Bà Hoàng Thị Liên, luật sư của Văn phòng luật sư Mai Anh Giáp - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Phán A M, Tẩn A D: Ông Triệu Bằng Giang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Q, Hù Tiền G: Ông Bé Văn Bắc, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

+ Bà Đinh Thị Hà, luật sư của Văn phòng luật sư Đinh Thị Hà - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Hoàng Văn Q theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

+ Ông Vương Bá Hùng, luật sư của Văn phòng luật sư Vương Bá Hùng - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho Hù Tiền G theo yêu cầu của bị cáo; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 14 tháng 01 năm 2020, tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 9 (nay là tổ dân phố 4), thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng thấy cửa hàng tạp hóa của Nông Thị Đ có biểu hiện ghi số lô, số đề trái phép. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Ngọc B, sinh năm 2001, trú tại xóm P, xã L, huyện B1, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi ghi số đề cho một nam thanh niên. Thời điểm bắt quả tang, Nông Thị Đ đang đi vệ sinh cầm theo 02 tờ giấy tổng hợp các số lô, số đề ghi cho khách ngày 14-01-2020. Khi biết Công an bắt quả tang Nguyễn Ngọc B, Nông Thị Đ đã vút 02 tờ giấy ghi số lô, số đề xuống phía sau nhà, tổ công tác tiến hành truy thu 02 tờ giấy nói trên. Đối với người có hành vi ghi số đề với Nguyễn Ngọc B nhân lúc lực lượng chức năng sơ hở đã chạy thoát. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc B và Nông Thị Đ về hành vi ghi số lô, số đề trái phép, đưa người về trụ sở Công an huyện B để điều tra làm rõ. Tang vật thu giữ gồm: 02 mẫu bìa cứng có ghi số đề do Nguyễn Ngọc B ghi cho khách; 02 bản ghi các số lô, số đề Nông Thị Đ ghi cho khách ngày 14-01-2020; số tiền 60.000 đồng khách ghi lô, đề

đưa cho Nguyễn Ngọc B; số tiền 9.951.000 đồng phát hiện, thu giữ trong túi xách của Nông Thị Đ.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng từ tháng 7-2019 đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, Nông Thị Đ nhận ghi số lô, số đề cho những người có nhu cầu chơi bằng hai hình thức là đến gặp ghi trực tiếp và qua tin nhắn điện thoại. Hàng ngày Nông Thị Đ bán hàng tạp hóa tại cửa hàng thuộc tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện B, mỗi khi có người hỏi chơi số lô, số đề, Nông Thị Đ ghi các số lô, số đề cùng số tiền cược của khách chơi vào phôi đề và bảng tổng hợp, sau khi nhận đủ tiền cược Nông Thị Đ đưa phôi đề cho khách. Khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc nếu trúng thưởng khách cầm phôi đề trực tiếp đến gặp Nông Thị Đ để nhận tiền thưởng. Ngoài ra, Nông Thị Đ còn nhận các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động của những người quen, chơi nợ, các tin nhắn cược số lô, số đề được Nông Thị Đ gửi tin nhắn phản hồi bằng cú pháp “ok” thì tin nhắn cược số lô, số đề mới được chấp nhận, sau khi có kết quả xổ số cân đối giữa tiền cược và tiền trúng thưởng người chơi đến cửa hàng tạp hóa của Nông Thị Đ để thanh toán tiền hoặc nhận thưởng.

Việc trúng thưởng căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, cụ thể: Đối với các số đề, nếu số đề đã cược trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, đối với số đề ba số nếu số đề đã đặt cược trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng. Đối với số lô, nếu số lô đã đặt cược trùng với hai số cuối của bất kỳ các giải thì trúng thưởng (tổng cộng có 27 giải). Đối với các cặp số, nếu tất cả các số trong cặp số đã cược đều trùng với hai số cuối các giải thì trúng thưởng. Tỷ lệ cược và quy ước trúng thưởng đối với từng hình thức cá cược như sau:

+ Đối với các số đề được cược với tỷ lệ 1:70 (cược 1.000 đồng nếu trúng sẽ được số tiền 70.000 đồng); đối với các số đề ba số được cược với tỷ lệ 1:300 (cược 1.000 đồng nếu trúng sẽ được số tiền 300.000 đồng); đối với các số lô được cược theo tỷ lệ 23.000 đồng/ 1 điểm, cứ 1 điểm lô trúng thưởng sẽ được số tiền 80.000 đồng.

Đối với các cặp số có tỷ lệ cược và trúng thưởng khác nhau, cụ thể: Đối với cặp số (thường gọi là xiên hai) cược với tỷ lệ 1:10 (cược 1.000 đồng nếu trúng thưởng sẽ được số tiền 10.000 đồng); cặp ba số (thường gọi là xiên ba) cược với tỷ lệ 1:30 (cược 1.000 đồng nếu trúng thưởng sẽ được số tiền 30.000 đồng); cặp bốn số (thường gọi là xiên bốn) cược với tỷ lệ 1:80 (cược 1.000 đồng nếu trúng thưởng sẽ được số tiền 80.000 đồng).

Quá trình mở rộng điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định được 15 người sử dụng điện thoại nhắn tin chơi số lô, số đề với Nông Thị Đ, cụ thể:

**1. Hà Thị C**, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0947.440.104 và 0982.699.104 gửi tin nhắn chơi các số lô, số đề vào điện thoại của Nông Thị Đ. Các số lô, số đề, tiền cược và tiền trúng thưởng từng ngày như sau:

+ Ngày 05-7-2019, số tiền cược là 1.850.000 đồng, Hà Thị C trúng thưởng 2.400.000 đồng. Tổng số tiền cược và tiền trúng thưởng là 4.250.000 đồng.

+ Ngày 08-7-2019, tổng số tiền cược là 1.150.000 đồng, Hà Thị C không trúng thưởng.

+ Ngày 28-8-2019, tổng số tiền cược là 5.533.000 đồng, Hà Thị C trúng thưởng 2.500.000 đồng. Tổng số tiền cược và trúng thưởng là 8.033.000 đồng.

+ Ngày 29-8-2019, tổng số tiền cược là 5.934.000 đồng, Hà Thị C trúng thưởng 5.260.000 đồng. Tổng số tiền cược và trúng thưởng là 11.194.000 đồng.

Ngoài tin nhắn là các số lô, số đề của bản thân, trong các ngày trên Hà Thị C còn gửi tin nhắn các số lô, số đề kèm theo tiền cược của Lưu Thị L, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể, Lưu Thị L sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0963.638.275 gửi tin nhắn số lô, số đề kèm tiền cược vào điện thoại lắp sim có số thuê bao 0982.699.104 của Hà Thị C. Sau khi nhận được tin nhắn của Lưu Thị L, Hà Thị C sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao có 0947.440.104 gửi các số lô, số đề kèm tiền cược mà Lưu Thị L gửi đến vào số điện thoại của Nông Thị Đ để chơi số lô, số đề. Tổng tiền cược và tiền trúng thưởng của Hà Thị C và Lưu Thị L từng ngày như sau:

+ Ngày 05-7-2019, tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 12.275.000 đồng.

+ Ngày 08-7-2019, tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 4.130.000 đồng.

+ Ngày 28-8-2019, tổng tiền cược và tiền trúng thưởng 18.033.000 đồng.

+ Ngày 29-8-2019, tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 25.384.000 đồng.

**2. Lưu Thị L**, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0963.638.275 và 0834.979.111 gửi tin nhắn chơi số lô, số đề vào điện thoại của Nông Thị Đ, cụ thể:

+ Ngày 12-7-2019, tổng tiền cược là 5.630.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng 3.100.000 đồng. Tổng số tiền cược và trúng thưởng là 8.730.000 đồng

+ Ngày 15-7-2019, tổng tiền cược là 5.555.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng là 9.700.000 đồng. Tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 15.255.000 đồng.

+ Ngày 02-10-2019, số tiền cược là 230.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng 800.000 đồng. Tổng tiền cược và trúng thưởng là 1.030.000 đồng.

Ngoài ra, Lưu Thị L còn sử dụng điện thoại có số thuê bao 0963.638.275 gửi tin nhắn các số lô, số đề vào số điện thoại có số thuê bao 0982.699.104 của Hà Thị C nhờ Hà Thị C nhắn tin gửi giúp các số lô, số đề kèm tiền cược cho Nông Thị Đ. Các số lô, số đề, tổng số tiền cược và trúng thưởng từng ngày như sau:

+ Ngày 05-7-2019, tổng số tiền cược 4.725.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng 3.300.000 đồng. Tổng số tiền cược và tiền trúng thưởng là 8.025.000 đồng.

+ Ngày 08-7-2019, tổng tiền cược 2.480.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng số tiền 500.000 đồng. Tổng tiền cược và tiền trúng thưởng 2.980.000 đồng.

+ Ngày 28-8-2019, tổng tiền cược là 7.100.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng 2.900.000 đồng. Tổng tiền cược và trúng thưởng là 10.000.000 đồng.

+ Ngày 29-8-2019, tổng tiền cược là 7.890.000 đồng, Lưu Thị L trúng thưởng 6.300.000 đồng. Tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 14.190.000 đồng.

**3. Tần A D**, sinh năm 1992, trú tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0395.516.044 và 0386.856.096 gửi tin nhắn số lô, số đề kèm tiền cược vào điện thoại của Nông Thị Đ. Tin nhắn chơi số lô, số đề và tổng tiền cược của từng ngày như sau:

- *Đối với số điện thoại có số thuê bao 0395.516.044:*

- + Ngày 08-8-2019, tổng tiền cược là 1.150.000 đồng.
- + Ngày 28-8-2019, tổng tiền cược là 600.000 đồng.
- + Ngày 08-9-2019, tổng tiền cược là 725.000 đồng
- + Ngày 10-9-2019, tổng tiền cược là 1.120.000 đồng
- + Ngày 18-9-2019, tổng tiền cược và trúng thưởng là 3.150.000 đồng.
- + Ngày 20-9-2019, tổng tiền cược và trúng thưởng là 3.090.000 đồng.
- + Ngày 27-9-2019, tổng tiền cược là 800.000 đồng.
- + Ngày 03-10-2019, tổng tiền cược là 420.000 đồng.
- + Ngày 16-10-2019, tổng tiền cược là 300.000 đồng.

- *Đối với số điện thoại có số thuê bao 0386.856.096:*

- Ngày 09-10-2019, tổng tiền cược là 1.000.000 đồng.
- Ngày 10-10-2019, tổng tiền cược là 320.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 29-7-2019 Tần A D còn mượn điện thoại của Chấn A P, sinh năm 1993, trú tại xóm Bản C, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng gửi tin nhắn vào điện thoại của Nông Thị Đ chơi số lô, số đề, tổng tiền cược là 2.350.000 đồng.

**4. Phán A M**, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0365.084.403 gửi tin nhắn chơi số lô, số đề kèm theo tiền cược vào điện thoại của Nông Thị Đ. Tin nhắn chơi số lô, số đề và tiền cược từng ngày như sau:

- + Ngày 29-7-2019, tổng tiền cược và tiền trúng thưởng là 6.720.000 đồng.
- + Ngày 30-7-2019, tổng tiền cược là 3.740.000 đồng.
- + Ngày 04-8-2019, tổng tiền cược là 1.270.000 đồng.
- + Ngày 05-8-2019, tổng tiền cược là 1.150.000 đồng.
- + Ngày 20-8-2019, tổng tiền cược là 600.000 đồng.
- + Ngày 27-8-2019, tổng tiền cược là 720.000 đồng.
- + Ngày 28-8-2019, tổng tiền cược là 480.000 đồng.
- + Ngày 30-8-2019, tổng tiền cược là 430.000 đồng.
- + Ngày 05-9-2019, tổng tiền cược là 600.000 đồng.
- + Ngày 07-9-2019, tổng tiền cược là 720.000 đồng.
- + Ngày 08-9-2019, tổng tiền cược là 2.540.000 đồng.
- + Ngày 10-9-2019, tổng tiền cược là 2.300.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 08-8-2019 Phán A M còn sử dụng điện thoại của Chấn A P gửi 03 tin nhắn có nội dung các số lô, số đề và tiền cược vào số thuê bao 0855.506.606 của Nông Thị Đ là các số lô, số đề của Hồ Tiền G, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng nhờ Phán A M soạn và gửi hộ. Cụ thể: Hồi 16 giờ 42 phút ngày 08-8-2019, Phán A M soạn tin nhắn cho Hồ Tiền G tổng số tiền cược 5.000.000 đồng. Tin nhắn hồi 16 giờ 44 phút và 17 giờ 19 phút là các tin

nhắn cược của Phán A M, Phán A M cược với số tiền là 1.210.000 đồng. Cả ba tin nhắn chơi số lô, số đề trên đều không trúng thưởng.

**5. Hoàng Văn Q**, sinh năm 1985, trú tại xóm N, xã Đ, huyện B1, tỉnh Cao Bằng sử dụng điện thoại lắp sim có số thuê bao 0821.750.108 gửi tin nhắn chơi số lô, số đề kèm tiền cược vào điện thoại của Nông Thị Đ. Tin nhắn số lô, số đề và tổng tiền cược của từng ngày như sau:

- + Ngày 13-9-2019, tổng số tiền cược là 500.000 đồng.
- + Ngày 16-9-2019, tổng số tiền cược là 700.000 đồng.
- + Ngày 20-9-2019, tổng số tiền cược là 1.850.000 đồng.
- + Ngày 22-9-2019, tổng số tiền cược và trúng thưởng là 3.800.000 đồng.
- + Ngày 25-9-2019, tổng số tiền cược là 600.000 đồng.
- + Ngày 30-9-2019, tổng số tiền cược là 500.000 đồng.
- + Ngày 04-10-2019, tổng số tiền cược là 750.000 đồng.
- + Ngày 14-10-2019, tổng số tiền cược là 2.850.000 đồng.
- + Ngày 16-10-2019, tổng số tiền cược và trúng thưởng là 6.880.000 đồng.
- + Ngày 26-10-2019, tổng số tiền cược là 1.650.000 đồng.
- + Ngày 28-10-2019, tổng số tiền cược và trúng thưởng là 7.420.000 đồng.
- + Ngày 29-10-2019, tổng số tiền cược là 1.150.000 đồng.
- + Ngày 30-10-2019, tổng số tiền cược là 1.910.000 đồng.
- + Ngày 31-10-2019, tổng số tiền cược là 3.700.000 đồng.

**6. Hồ Tiên G**, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngày 08-8-2019, Hồ Tiên G nhờ Phán A M sử dụng điện thoại của Chấn A P gửi tin nhắn số lô, số đề kèm tiền cược vào điện thoại của Nông Thị Đ, cụ thể: Hồ Tiên G cược số lô 31 là 200 điểm tương ứng với số tiền cược là 4.600.000 đồng, cược các cặp số (31, 74, 61) và (31, 71, 79), mỗi cặp 200.000 đồng. Tổng tiền cược là 5.000.000 đồng. Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày Hồ Tiên G không trúng thưởng.

Đối với Nông Thị Đ, căn cứ nội dung 02 bảng ghi số lô, số đề, kết quả kiểm tra dữ liệu lưu trữ trong 02 điện thoại của Nông Thị Đ mà cơ quan điều tra tạm giữ khi bắt quả tang và lời khai của Nông Thị Đ xác định các số lô, số đề và tổng tiền cược của khách chơi với Nông Thị Đ vào ngày 14-01-2020 như sau: Bảng ghi số lô, số đề thứ nhất tổng số tiền cược là 4.994.000 đồng; bảng ghi số lô, số đề thứ hai tổng số tiền cược là 12.006.000 đồng. Kiểm tra điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0855.506.606 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, lắp sim có số thuê bao 0354.997.647 xác định ngày 14-01-2020 có những người chơi sử dụng điện thoại gửi tin nhắn SMS các số lô, số đề kèm tiền cược. Tổng số tiền những người chơi số lô, số đề bằng hình thức gửi tin nhắn vào điện thoại của Nông Thị Đ ngày 14-01-2020 là 3.665.000 đồng. Khi bắt quả tang tạm giữ số tiền 60.000 đồng của Nguyễn Ngọc B do Nguyễn Ngọc B ghi số đề cho khách có được. Như vậy, xác định được tổng số tiền những người chơi số lô, số đề với Nông Thị Đ vào ngày 14-01-2020 là 20.725.000 đồng.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của Nông Thị Đ, xác định được từ tháng 7-2019 đến ngày bị bắt 14-01-2020, Nông Thị Đ đã nhận cược số lô, số đề với rất nhiều người, số tiền từng người, từng ngày khác nhau, cụ thể một số ngày như sau: Ngày 05-7-2019 là 12.275.000 đồng; ngày 12-7-2019 là 8.730.000 đồng; ngày 15-7-2019 là 15.255.000 đồng; ngày 29-7-2019 là 9.070.000 đồng; ngày 08-8-2019 là 7.360.000 đồng; ngày 28-8-2019 là 19.033.000 đồng; ngày 29-8-2019 là 25.384.000 đồng; ngày 20-9-2019 là 4.940.000 đồng; ngày 16-10-2019 là 7.180.000 đồng; ngày 28-10-2019 là 7.420.000 đồng; ngày 31-10-2019 là 3.700.000 đồng; ngày 13-01-2020 là 2.520.000 đồng.

Nông Thị Đ khai nhận: Các số lô, số đề ghi được trong các ngày trên, Nông Thị Đ đều chuyển cho Trần Thị H, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Các số ba càng chuyển cho Trần Thị T, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng để được hưởng phần trăm trên tổng số tiền ghi được. Tuy nhiên, qua kiểm tra điện thoại của Nông Thị Đ không còn tin nhắn nội dung các số lô, số đề mà Nông Thị Đ gửi vào số thuê bao của Trần Thị H, tiến hành đối chất Nông Thị Đ với Trần Thị H cũng không có kết quả, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Trần Thị H nhận bằng số lô, số đề từ Nông Thị Đ. Đối với Trần Thị T, qua kiểm tra điện thoại Iphone 6 lắp sim có số thuê bao 0855.506.606 thấy lưu 05 tin nhắn có nội dung số lô, số đề, tiền cược gửi vào số thuê bao 0918.678.097 của Trần Thị T. Tuy nhiên, đối với các tin nhắn gửi ngày 12-01-2020 và ngày 13-01-2020 Trần Thị T không nhận do Trần Thị T không phản hồi tin nhắn cho Nông Thị Đ, đối với tin nhắn ngày 14-01-2020, tổng số tiền cược là 630.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Trần Thị T khai đối với các số đề Nông Thị Đ gửi đến nếu trúng thưởng thì Trần Thị T sẽ trả thưởng, không chuyển cho ai, nếu các số chuyển đến không trúng thưởng Trần Thị T sẽ được hưởng toàn bộ số tiền cược các số đề. Do Trần Thị T chưa có tiền án, tiền sự, ngày 09-4-2020 Công an huyện B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Tần A D và Phán A M đều đã có 01 tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng.

Đối với những người chơi số lô, số đề với Nông Thị Đ gồm: Dương Văn C, Nông Văn C, Lãnh Thị N, Lục Hùng C, Triệu Văn B, Tô Văn A, Nông Văn H, Nông Thị K và Hù Tiên P. Tổng số tiền từng người dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 của Bộ luật Hình sự. Ngày 09-4-2020, Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi người 500.000 đồng.

Đối với Hoàng Kim A và Nguyễn Ngọc B là người ghi số lô, số đề cho người chơi giúp Nông Thị Đ, tổng số tiền ghi được chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cả hai đều chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 09-4-2020 Công an huyện



B, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi người 1.000.000 đồng.

Đối với Chấn A P là người cho Tần A D và Phán A M mượn điện thoại nhắn tin cước số lô, số đề với Nông Thị Đ. Quá trình điều tra Pín không biết việc người khác mượn điện thoại để nhắn tin cước lô, đề, nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm đối với Pín.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Nông Thị Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L (tên gọi khác: Lưu Hồng L), Phán A M, Tần A D, Hoàng Văn Q, Hồ Tiền G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hà Thị C 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Lưu Thị L (tên gọi khác: Lưu Hồng L) 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Phán A M 15 (mười năm) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Phán A M. Hình phạt chung bị cáo Phán A M phải chấp hành là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Tần A D 15 (mười năm) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo Tần A D. Hình phạt chung bị cáo Tần A D phải chấp hành là 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hù Tiền G 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 26-8-2020, các bị cáo Nông Thị Đ, Hà Thị C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 27-8-2020, bị cáo Lưu Thị L kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 28-8-2020, các bị cáo Phán A M, Tần A D, Hù Tiền G kháng cáo xin được hưởng án treo.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nông Thị Đ, Hà Thị C, Phán A M, Tần A D, Hù Tiền G giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Lưu Thị L, Hoàng Văn Q thay đổi kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhận định: Bản án số: 18/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử và tuyên bố: Bị cáo Nông Thị Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc", Các bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Phán A M, Tần A D, Hoàng Văn Q, Hù Tiền G phạm tội "Đánh bạc". Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều kháng cáo, đơn kháng cáo trong hạn luật định. Bản án xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với Nông Thị Đ, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt 24 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo.

Đối với Phán A M, Tần A D: Các bị cáo đã bị kết án mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc". Trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Hà Thị C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt 12 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo Lưu Thị L đã bổ sung được chứng cứ có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là gia đình thờ cúng liệt sĩ, ông ngoại có công với nước được tặng thưởng Huân chương nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển sang áp dụng hình phạt tiền.

Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đánh bạc 02 lần có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, số tiền đánh bạc mỗi lần không lớn nên chấp nhận kháng cáo chuyển sang hình phạt tiền.

Bị cáo Hù Tiền G không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thì bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Nông Thị Đ, Hà Thị C, Phán A M, Tần A D, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lưu Thị L. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Thị L từ 30 triệu đến 35 triệu đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn Q. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt, Hoàng Văn Q từ 25 triệu đến 30 triệu đồng;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hù Tiền G. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hù Tiền G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo.

Các Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tần A D đều cho rằng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Phán A M, Tần A D là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế, là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nông Thị Đ trình bày lời bào chữa đề nghị giảm hình phạt, bị cáo Phán A M, Tần A D không có ý kiến bổ sung.

Các luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho Hoàng Văn Q, Hù Tiền G đều cho rằng cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hù Tiền G phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển từ phạt tù sang phạt tiền đối với Hoàng Văn Q, xem xét đến hoàn cảnh gia đình giảm tiền phạt xuống mức khởi điểm của khung hình phạt, cho bị cáo Hù Tiền G được hưởng án treo.

Bị cáo Hà Thị C trình bày lời bào chữa thay đổi nội dung kháng cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị ung thư giai đoạn cuối, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được chuyển từ phạt tù sang phạt tiền. Bị cáo Lưu Thị L không có lời bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tần A D đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt; bị cáo Hà Thị C đề nghị cho bị cáo được phạt tiền; bị

cáo Hoàng Văn Q đề nghị mức phạt thấp nhất; bị cáo Hù Tiên G đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Lưu Thị L không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nông Thị Đ, Hà Thị C, Lưu Thị L, Phán A M, Tân A D, Hoàng Văn Q, Hù Tiên G hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Từ tháng 7-2019 đến ngày 14-01-2020, Nông Thị Đ đã nhận cược số lô, số đề với nhiều người, số tiền của từng người, của từng ngày khác nhau. Trong đó, ngày có số tiền cược nhiều nhất là ngày 29-8-2019 với số tiền cược là 25.384.000 đồng, ngày có số tiền cược ít nhất là ngày 13-01-2020 với số tiền cược là 2.520.000 đồng. Có 02 ngày tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên là ngày 29-8-2019 với số tiền cược là 25.384.000 đồng, ngày 14-01-2020 số tiền cược là 20.725.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Hà Thị C từ ngày 05-7-2019 đến ngày 29-8-2019 sử dụng điện thoại nhắn tin chơi số lô, số đề với Nông Thị Đ 04 lần, lần có số tiền cược nhiều nhất là ngày 29-8-2019 có số tiền cược và tiền trúng lô, đề là 11.194.000 đồng, lần có số tiền cược ít nhất là ngày 08-7-2019 với số tiền cược là 1.150.000 đồng. Có 02 ngày số tiền cược và tiền trúng lô, đề cộng lại từ 5.000.000 đồng trở lên là ngày 28-8-2019 với số tiền là 8.033.000 đồng, ngày 29-8-2019 số tiền là 11.194.000 đồng. Ngoài ra, Hà Thị C còn gửi tin nhắn kèm theo số tiền cược của Lưu Thị L cho Nông Thị Đ 04 lần, trong đó có 03 lần có số tiền cược và tiền trúng lô, đề cộng lại từ 5.000.000 đồng trở lên.

Bị cáo Lưu Thị L từ ngày 12-7-2019 đến ngày 02-10-2019 sử dụng điện thoại nhắn tin cược số lô, số đề với Nông Thị Đ 03 lần, lần có số tiền cược và tiền trúng lô, đề nhiều nhất là ngày 15-7-2019 với số tiền là 15.255.000 đồng, lần có số tiền cược và tiền trúng lô, đề ít nhất là ngày 02-10-2019 với số tiền là 1.030.000 đồng. Ngoài ra, Lưu Thị L còn gửi tin nhắn kèm theo số tiền cược đến số điện thoại của Hà Thị C nhờ Hà Thị C cược số lô, số đề với Nông Thị Đ 04 lần, trong đó có 03 lần số tiền cược và tiền trúng lô, đề từ 5.000.000 đồng trở lên.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Thị C 12 (mười hai) tháng tù, Lưu Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Tân A D từ ngày 29-7-2019 đến ngày 10-10-2019 sử dụng điện thoại nhắn tin cược số lô, số đề với Nông Thị Đ 12 lần, lần có số tiền cược nhiều nhất là ngày 20-9-2019 với số tiền là 3.090.000 đồng, lần có số tiền cược ít nhất là ngày 16-10-2019 với số tiền cược là 300.000 đồng. Bị cáo Phán A M từ ngày 29-7-2019

đến ngày 10-9-2019 sử dụng điện thoại nhắn tin cước số lô, số đề với Nông Thị Đ 13 lần, lần có số tiền cước nhiều nhất là ngày 29-7-2019 với số tiền cước và tiền trúng lô, đề là 6.720.000 đồng, lần có số tiền cước ít nhất là ngày 30-8-2019 với số tiền cước là 430.000 đồng, có 01 ngày số tiền cước từ 5.000.000 đồng trở lên (ngày 29-7-2019). Ngoài ra, Phán A M còn dùng điện thoại của Chấn A P nhắn tin các số lô, số đề của Hù Tiền G cước với Nông Thị Đ 01 lần số tiền 5.000.000 đồng. Tần A D và Phán A M đều đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian thử thách của án treo, Tần A D và Phán A M tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” và thuộc trường hợp tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tần A D 15 (mười năm) tháng tù, Phán A M 15 (mười năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án trước buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn Q từ ngày 13-9-2019 đến ngày 31-10-2019 có 14 lần sử dụng điện thoại nhắn tin cước số lô, số đề với Nông Thị Đ, lần nhiều nhất là ngày 28-10-2019 với số tiền là 7.420.000 đồng, lần ít nhất là ngày 13-9-2019 và ngày 30-9-2019 với số tiền 500.000 đồng, trong đó có 02 ngày có số tiền cước từ 5.000.000 đồng trở lên (ngày 16-10-2019 là 6.880.000 đồng, ngày 28-10-2019 là 7.420.000 đồng). Bị cáo Hù Tiền G ngày 08-8-2019 nhờ Phán A M sử dụng điện thoại của Chấn A P gửi tin nhắn số lô, số đề kèm tiền cước vào điện thoại của Nông Thị Đ số tiền 5.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù, Hù Tiền G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tần A D:

Đối với bị cáo Nông Thị Đ: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Trong lời bào chữa, lời nói sau cùng, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận..

Đối với bị cáo Phán A M, Tần A D: Trước khi phạm tội lần này, các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng kết án mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019. Trong thời gian thử thách của án treo các bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Trong lời bào chữa, lời nói sau cùng, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo

và xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Hoàng Văn Q: Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lưu Thị L còn được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ, ông bị cáo là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, Hội đồng xét xử thấy việc không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Hoàng Văn Q không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vẫn bảo đảm tác dụng răn đe giáo dục nên chấp nhận kháng cáo và chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền.

Đối với bị cáo Hù Tiền G: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tân A D không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Hoàng Văn Q, Hù Tiền G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tân A D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Thị Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Phán A M, Tần A D, xử phạt:

+ Phán A M 15 (mười năm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo Phán A M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

+ Tần A D 15 (mười năm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số: 21/2019/HS-ST ngày 20-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo Tần A D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự (đối với bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Hoàng Văn Q); điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự (đối với bị cáo Hù Tiền G). Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L (tên gọi khác: Lưu Hồng L), Hoàng Văn Q, Hù Tiền G, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 20-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Thị C 35.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lưu Thị L 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Văn Q 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Hoàng Văn Q đã nộp 15.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AB/2012/00653 ngày 16-11-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, bị cáo còn phải tiếp tục nộp 10.000.000 đồng nữa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hù Tiền G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18-11-2020. Giao bị cáo Hù Tiền G cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Hà, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nông Thị Đ, Phán A M, Tẩn A D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Hà Thị C, Lưu Thị L, Hoàng Văn Q, Hù Tiền G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV và THA;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã Thượng Hà;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mã Văn Quân**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nông Biên Hòa**

**Hoàng Văn Thụ**

**Mã Văn Quân**